TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2024/HC-PT
Ngày: 23/4/2024
"V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình L
Các Thẩm phán: Ông Ong Thân T
Bà Trần Thị Q.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà T, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị N, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số: 34/2024/TLPT-HC ngày 11 tháng 01 năm 2024, về việc: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 274/2022/HC-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4312/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số nhà 20, xóm Trại, thôn Lương N, xã Tiên D, huyện Đông A, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân L, chức vụ: Chủ tịch; vắng mặt.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Ông Nguyễn Xuân Linh, chức vụ: Chủ tịch; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã Tiên D, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Xuân H, chức vụ: Chủ tịch; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Văn Vĩnh được Ủy ban nhân dân (viết tắt: UBND) xã Tiên Dương, ký 02 hợp đồng giao khoán đất nông nghiệp tại xứ đồng Bắc, xóm Thượng, thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội gồm: Hợp đồng không số ngày 01/9/2007 diện tích 9.862m^2, thời hạn 5 năm, từ đến ngày 01/9/2012; Hợp đồng 08/HĐKT ngày 07/10/2009, diện tích 2.526m^2, thời hạn 5 năm, đến ngày 07/10/2014. Tại thời điểm ký 02 hợp đồng, ông Vĩnh đã nộp ngay một lần toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê vào ngân sách UBND xã.

Hai hợp đồng của ông Vĩnh gộp thành một khu đất có diện tích 12.388m^2, đã được UBND huyện Đông Anh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trang trại tại Quyết định 3229/QĐ-UBND ngày 15/7/2010. Ngày 30/6/2017, UBND xã Tiên Dương đã lập Biên bản thanh lý cả 02 hợp đồng nêu trên vắng mặt ông Vĩnh.

Ngày 15/11/2017, UBND huyện Đông Anh có Quyết định số 10512/QĐ-UBND, về việc thu hồi Quyết định 3229/QĐ-UBND ngày 15/7/2010 của UBND huyện Đông Anh, về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trang trại nông nghiệp tại xứ đồng Bắc, xóm Thượng, thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương do ông Nguyễn Văn Vĩnh làm chủ dự án, với lý do ông Vĩnh vi phạm hợp đồng thuê thầu đất và bản tự cam kết của chủ trang trại khi phê duyệt trang trại; không chấp hành việc nộp thuế thuê thầu đất là 100 triệu đồng.

Không đồng ý, ông Vĩnh khiếu nại. Ngày 22/3/2018, Chủ tịch UBND huyện Đông Anh ban hành Quyết định 1379/QĐ-UBND, giải quyết khiếu nại đã giữ nguyên Quyết định 10512/QĐ-UBND ngày 15/11/2017.

Người khởi kiện trình bày và yêu cầu: Tại Đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn Vĩnh yêu cầu: Hủy Quyết định 10512/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND huyện Đông Anh, về việc thu hồi Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trang trại nông nghiệp; Hủy Quyết định 1379/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Đông Anh, về giải quyết khiếu nại; Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần và chi phí khác với lý do: Trong suốt quá trình thực hiện dự án trang trại, ông không để xảy ra vi phạm gì; không bị xử phạt hành chính về đất đai; không bị cưỡng chế thực hiện nghĩa vụ tài chính trả tiền thuê đất; việc không thực hiện được nghĩa vụ trả tiền thuê đất là do UBND huyện Đông Anh, UBND xã Tiên Dương thực hiện không đúng và không thực hiện pháp Luật Đất đai 2013; khi UBND xã Tiên Dương hủy bỏ hợp đồng không cho ông được biết; ông không vi phạm điểm g khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai 2013, về việc người sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà không chấp hành.

Người bị kiện trình bày và đề nghị: Chủ tịch và UBND huyện Đông Anh giữ nguyên quan điểm như đã thể hiện tại Quyết định 10512/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND huyện Đông Anh, về việc thu hồi quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trang trại nông nghiệp tại xứ đồng Bắc, xóm Thượng, thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương và Quyết định 1379/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Đông Anh giải quyết khiếu nại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan điểm: UBND xã Tiên Dương căn cứ Hướng dẫn 04/HD-UBND ngày 18/01/2013, về việc cho thuê đất nông nghiệp là quỹ đất công không thuộc quỹ đất công ích 5%; Văn bản 929/UBND-TNMT ngày 25/11/2014 của UBND huyện Đông Anh, về việc thu tiền thuê đất nông nghiệp là quỹ đất công không thuộc quỹ đất công ích 5%. UBND xã Tiên Dương đã có Thông báo số 75/TB-UBND và số 75/TB-UBND ngày 16/9/2015, về việc tạm thu tiền sản phẩm hợp đồng thấu khoán đất nông nghiệp (trang trại) đối với ông Vĩnh, với tổng số tiền phải nộp cho cả hai hợp đồng là 153.951.000 đồng *(Một trăm năm mươi ba triệu chín trăm năm mươi mốt nghìn đồng)* tính đến ngày 01/9/2016, đối với Hợp đồng không số và tính đến ngày 07/10/2016 đối với Hợp đồng 08/HĐKT. Ông Vĩnh có đến UBND xã nộp tiền 06 lần, với tổng số tiền đã nộp là 65.000.000 đồng *(Sáu mươi lăm triệu đồng)*, số tiền còn nợ là 88.951.000 đồng *(Tám mươi tám triệu chín trăm năm mươi mốt triệu đồng)*. Hàng năm, UBND xã đều có thông báo bằng văn bản, nhiều lần có giấy mời ông Vĩnh đến làm việc để đôn đốc ông Vĩnh nộp tiền thuê đất; lãnh đạo UBND xã cùng cán bộ chuyên môn, lãnh đạo thôn cũng đã đến khu vực trang trại gặp trực tiếp ông Vĩnh để làm việc, yêu cầu ông Vĩnh nộp tiền thuê đất. Tuy nhiên, ông Vĩnh nộp không đầy đủ, sau đó không hợp tác, không nhận các văn bản giấy tờ do UBND xã gửi, cũng không đến UBND xã dự làm việc theo giấy mời, gây khó khăn trong công tác thu hồi nợ đọng của UBND xã, gây thất thu cho ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, ông Vĩnh còn sử dụng một phần diện tích đất thuộc khu vực trang trại cho người khác thuê để xe ô tô, không đúng mục đích được phê duyệt trang trại. Do ông Vĩnh không thực hiện nghĩa vụ tài chính, sử dụng đất không đúng mục đích được phê duyệt trang trại, nên UBND xã Tiên Dương đã tiến hành thanh lý các hợp đồng thuê đất theo thẩm quyền; có báo cáo, tờ trình đề nghị UBND huyện Đông Anh thu hồi quyết định phê duyệt trang trại của ông Vĩnh. Sau khi có quyết định thu hồi quyết định phê duyệt trang trại, ngày 13/12/2017 ông Vĩnh có đến nộp 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)* tiền nợ sản phẩm trước thời gian thanh lý hợp đồng. Ngày 29/12/2017, ông Vĩnh có đơn đề nghị về việc xin đóng nốt tiền thuê đất đến hết năm 2017. Ngày 10/01/2018, UBND xã Tiên Dương đã mời ông Vĩnh đến làm việc, xác định rõ số tiền thuê đất ông Vĩnh còn nợ tính đến hết ngày 07/6/2017, đồng thời xác định rõ UBND xã Tiên Dương chỉ thu tiền nợ cũ trước thời điểm thanh lý hợp đồng (ngày 30/6/2017). Do đó, việc ông Vĩnh đề nghị được đóng tiền thuê đất đến hết năm 2017, UBND xã không thu do hợp đồng đã được thanh lý ngày 30/6/2017 và

UBND huyện Đông Anh đã có quyết định thu hồi Quyết định phê duyệt trang trại ngày 15/11/2017.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 274/2022/HC-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, đã quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Luật Người cao tuổi năm 2009; Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật Đất đai năm 2003; Luật Đất đai năm 2013. Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Vĩnh đối với các quyết định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại sau đây:

Quyết định số 10512/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND huyện Đông Anh về việc thu hồi Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trang trại nông nghiệp tại xứ đồng Bắc, xóm Thượng, thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội;

Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Đông Anh về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Vĩnh. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Vĩnh về việc bồi thường thiệt hại sức khỏe, tinh thần và chi phí khác.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định khác về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 15/12/2022, ông Nguyễn Văn Vĩnh kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn Vĩnh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị giải quyết theo hướng: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện và hủy các quyết định hành chính bị kiện, bồi thường thiệt hại đúng pháp luật.

Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh; Ủy ban nhân dân xã Tiên Dương đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; tại phiên tòa người bị kiện và một số đương sự vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đíng các quy định của Bộ luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính: Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn Vĩnh, giữ nguyên Bản án Hành chính sơ thẩm số 274/2022/HC-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; Người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt theo Điều 255 Luật Tố tụng hành chính. Người khởi kiện đề nghị hoãn phiên tòa không có căn cứ, không được chấp nhận.

[2] Về đối tượng, thời hiệu, thẩm quyền: Ngày 30/5/2018, ông Nguyễn Văn Vĩnh khởi kiện vụ án hành chính đề nghị hủy Quyết định 10512/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND huyện Đông Anh, về việc thu hồi quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trang trại nông nghiệp; Hủy Quyết định 1379/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Đông Anh, về giải quyết khiếu nại; Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần và chi phí khác theo pháp luật. Xét thấy, đây là các quyết định hành chính trong hoạt động quản lý Nhà nước về đất đai quy định tại khoản 6 Điều 22 Luật Đất đai, nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 193 Luật Tố tụng hành chính xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu, thẩm quyền thụ lý giải quyết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định bị khởi kiện: Quyết định hành chính bị kiện gồm Quyết định 10512/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND huyện Đông Anh, về việc thu hồi quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trang trại nông nghiệp; Quyết định 1379/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Đông Anh, về giải quyết khiếu nại được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Khiếu nại; Luật Đất đai năm 2003; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội.

[4] Về căn cứ ban hành các quyết định bị khởi kiện:

[4.1] Căn cứ Hợp đồng giao khoán không số ngày 01/9/2007, nội dung UBND xã Tiên Dương cho ông Nguyễn Văn Vĩnh nhận giao khoán 9.862m^2 đất nông nghiệp tại khu Ao trũng, xóm Thượng, xã Tiên Dương (đã trừ 737m^2 đất làm mương thoát nước) để nuôi trồng thủy sản và trồng cây ăn quả trong thời hạn 5 năm, tính từ ngày 01/9/2007; tiền khoán thầu thu một lần cho cả 5 năm, tính theo giá thóc tại thời điểm ký hợp đồng là 2.200đ/kg x 0,583kg/m^2 = 63.250.000 đồng *(Sáu mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*; Hợp đồng số 08/HĐKT ngày 07/10/2009, về việc giao thầu khoán đất nông nghiệp có nội dung, UBND xã Tiên Dương cho ông Nguyễn

Văn Vĩnh nhận giao khoán diện tích 2.526m^2, khu ruộng trũng và một phần bãi cao đất nông nghiệp thuộc xứ đồng Bắc, xóm Thượng, thôn Lương Nỗ để nuôi trồng thủy sản và trồng cây ăn quả, thời hạn 5 năm tính từ ngày 07/10/2009, tính theo giá thóc tại thời điểm ký hợp đồng là 4.000đ/kg x 0,583kg/m^2 = 29.460.000 đồng *(Hai mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng)* (Hợp đồng ghi nhầm là 29.460 đồng) là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 37, Điều 72, Điều 78 Luật Đất đai 2003 và Điều 74 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ. UBND xã Tiên Dương và ông Nguyễn Văn Vĩnh xác định, số tiền thuê đất trong thời hạn của 02 hợp đồng giao khoán thầu là 92.710.000 đồng *(Chín mươi hai triệu bảy trăm mười nghìn đồng)*, đã được ông Vĩnh nộp đủ một lần ngay khi ký hợp đồng.

[4.2] Trong thời hạn của hai hợp đồng giao khoán, UBND huyện Đông Anh đã ban hành Quyết định 3229/QĐ-UBND ngày 15/7/2010, về việc phê duyệt dự án xây dựng trang trại nông nghiệp tại xứ đồng Bắc, xóm Thượng, thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương (viết tắt là Quyết định 3229) cho ông Vĩnh, trên diện tích đất UBND xã Tiên Dương đã giao khoán thầu cho ông Vĩnh tại hai hợp đồng này. Quyết định 3229 nội dung phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trang trại nông nghiệp, do ông Vĩnh tự thực hiện bằng vốn tự có của trang trại, với thời hạn 20 năm, trên diện tích 12.388m^2 đất mặt nước và đất thuộc quỹ công ích 5% do UBND xã quản lý, nhưng đã giao khoán cho ông Vĩnh bằng hai hợp đồng giao khoán thầu trước đó là có căn cứ, phù hợp quy định của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003; khoản 2 Điều 37, Điều 82 Luật Đất đai năm 2003; Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ; Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 02/02/2000 của Chính phủ về khuyến khích phát triển kinh tế trang trại; khoản 1 Điều 3 Quyết định 05/2008/QĐ-UBND ngày 18/01/2008 của UBND thành phố Hà Nội, về việc ban hành quy định về một số chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn thành phố; Quyết định 82/QĐ-UB ngày 31/01/2007 của UBND huyện Đông Anh, về việc ban hành quy định về đầu tư xây dựng trang trại trên địa bàn huyện Đông Anh.

[4.3] Tờ trình 22/TTr-UBND ngày 21/5/2010 của UBND xã Tiên Dương và Quyết định 3229 đã xác định nguồn gốc đất thực hiện dự án là diện tích mặt nước và đất thuộc quỹ công ích 5% trong khi 02 hợp đồng giao khoán và Văn bản 80/CV-UB ngày 17/11/2009 của UBND xã Tiên Dương gửi UBND huyện Đông Anh, về việc xin chủ trương lập dự án xây dựng trang trại; Đơn xin đầu tư xây dựng trang trại sản xuất nông nghiệp ngày 20/9/2009 của ông Vĩnh, thể hiện đất giao khoán cho ông Vĩnh là đất nông nghiệp đồng trũng thuộc đất khó giao theo Nghị định 64/CP. Đối chiếu 02 hợp đồng giao khoán thầu và Quyết định 3229 với quy định tại Điều 72 Luật Đất đai 2003, Điều 74 Nghị định 181/2004/NĐ-CP và khoản 1 Điều 3 Quyết định 05/2008/QĐ-UBND ngày 18/01/2008 của UBND thành phố Hà Nội, xác định UBND xã cho ông Vĩnh thuê đất công ích nhưng chưa sử dụng vào các mục đích công ích, nằm ngoài mức 5% quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã.

[4.4] Khoản 1 Điều 3 Quyết định 05/2008/QĐ-UBND thành phố Hà Nội quy định: *"Đối với diện tích đất công ích sử dụng làm trang trại, thì cứ 5 năm UBND cấp xã ký hợp đồng lại hoặc bổ sung, điều chỉnh mức giá thuê đất cho phù hợp với thực tế"*. Điều 3 và Điều 5 Hợp đồng số 08 thỏa thuận, sau khi kết thúc thời hạn 05 năm thực hiện hợp đồng, hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng, nếu không vi phạm thì tiếp tục được xem xét ký hợp đồng tiếp theo. Tuy nhiên, sau khi các Hợp đồng giao khoán đã hết thời hạn vào ngày 01/9/2012 và ngày 07/10/2014, ông Vĩnh và UBND xã Tiên Dương không gia hạn hợp đồng, không thanh lý hợp đồng, không ký lại hợp đồng giao khoán thầu khác. Để tiếp tục thực hiện Dự án sau khi các hợp đồng hết hiệu lực, ông Vĩnh cần được UBND xã tiếp tục ký hợp đồng giao khoán diện tích 9.862m^2 đất kể từ ngày 01/9/2012 và diện tích 2.526m^2 đất kể từ ngày 07/10/2014. Tuy chưa được UBND xã thanh lý hợp đồng giao khoán cũ và ký tiếp hợp đồng giao khoán mới, nhưng thực tế ông Vĩnh vẫn tiếp tục sử dụng đất và nộp tiền thuê đất với số tiền là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* tại Biên lai số 39885 ngày 10/9/2014 và 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* tại Biên lai số 39887 ngày 27/3/2015 của UBND xã Tiên Dương. Theo quy định tại Điều 8 Nghị định 142/2005/NĐ-CP, Khoản 6 Điều 2 Nghị định 121/2010/NĐ-CP nay là Điều 14 Nghị định 45/2014/NĐ-CP, đơn giá thuê đất, thuê mặt nước của dự án được ổn định 05 năm; hết thời gian ổn định, UBND thành phố điều chỉnh đơn giá thuê đất, thuê mặt nước cho thời gian tiếp theo. Do các xã có vướng mắc về việc thu tiền thuê đất đối với các hợp đồng thuê đất đã hết hạn, nhưng UBND các xã vẫn chưa tiến hành thu tiền thuê đất, trong khi các chủ hợp đồng vẫn đang sử dụng đất thuê để sản xuất kinh doanh, UBND huyện Đông Anh đã có Văn bản 929/UBND-TNMT ngày 25/11/2014, yêu cầu UBND các xã tạm thu tiền thuê đất theo các hợp đồng đã ký, trong khi hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện phê duyệt, để ký hợp đồng thuê đất theo quy định. Thực hiện yêu cầu của UBND huyện, để tạo điều kiện cho ông Vĩnh được tiếp tục đầu tư sản xuất trên diện tích đất nông nghiệp thầu khoán, đã được phê duyệt trang trại và được đề nghị lập hồ sơ trình UBND huyện ký hợp đồng thuê đất, UBND xã Tiên Dương đã ban hành 02 Thông báo số 75/TB-UBND và số 76/TB-UBND ngày 16/9/2015, về việc tạm thu tiền sản phẩm hợp đồng thầu khoán đất nông nghiệp (trang trại), cho phép ông Vĩnh được tiếp tục tạm nộp tiền sản phẩm thầu khoán của Hợp đồng không số ngày 01/9/2007, trong thời hạn 04 năm kể từ ngày 01/9/2012 đến ngày 01/9/2016 là 5.800đ/kg x 0,583kg/m^2 = 133.400.000 đồng *(Một trăm ba mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng)*; Hợp đồng 08/HĐKT ngày 07/10/2009 trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 07/10/2014 đến ngày 07/10/2016 là 5.800đ/kg x 0,583kg/m^2 = 17.086.800 đồng *(Mười bảy triệu không trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm đồng)*. Như vậy, tổng số tiền phải nộp của 2 hợp đồng tạm tính đến ngày 07/10/2016 là 150.486.800 đồng *(Một trăm năm mươi triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm đồng)* nhưng tính đến ngày 27/3/2015, ông Vĩnh mới chỉ nộp được 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*, còn nợ 135.486.800 đồng *(Một trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm đồng)* là không nộp đủ tiền thuê đất. Tại 02 thông báo ngày 16/9/2015 của UBND xã thể hiện

thiếu số tiền thuê đất 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* ông Vĩnh đã nộp tại Biên lai số 39885 ngày 10/9/2014, dẫn đến số tiền thuê đất còn nợ tại các văn bản sau đó chưa được trừ số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* đã nộp năm 2014. Tại Biên bản giao nhận tài liệu ngày 18/9/2015 thể hiện ông Vĩnh không nhận 02 thông báo nêu trên. Tại Biên bản làm việc ngày 09/12/2015 của UBND xã với ông Vĩnh tại trang trại của ông Vĩnh, thể hiện UBND xã đã có 02 thông báo này nhưng đến nay ông Vĩnh vẫn chưa nộp. Biên bản này có chữ ký của ông Vĩnh và ông Vĩnh không có ý kiến phản đối, chỉ xin nộp 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)* trước ngày 31/12/2015, số tiền còn lại sẽ nộp trong năm 2016. Như vậy, ông Vĩnh đã nhận được, biết được nội dung 02 thông báo này. Theo quy định tại Điều 27 Nghị định 45/2014/NĐ-CP, trường hợp ông Vĩnh không đồng ý với việc thu tiền thuê đất của UBND, thì có quyền khiếu nại việc thi hành không đúng những quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước đến UBND xã trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước nhưng vẫn phải nộp đúng thời hạn và nộp đủ số tiền thuê đất, thuê mặt nước đã thông báo trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại. Tại Biên bản làm việc ngày 09/12/2015, UBND xã đã có ý kiến yêu cầu ông Vĩnh phải nộp toàn bộ số tiền còn nợ xong trước ngày 31/12/2015, nếu quá hạn không nộp, UBND xã sẽ lập hồ sơ xử lý theo thẩm quyền. Tuy nhiên, ông Vĩnh vẫn không nộp đủ tiền thuê đất còn nợ, đến ngày 16/3/2016 ông Vĩnh mới nộp thêm 16.000.000 đồng *(Mười sáu triệu đồng)* tại Biên lai số 44362. UBND xã Tiên Dương tiếp tục có các Thông báo số 115/TB-UBND ngày 16/12/2015 và số 67/TB-UBND ngày 21/7/2016, yêu cầu ông Vĩnh nộp tiền thuê đất còn nợ của 02 hợp đồng trước ngày 31/7/2016, sau khi hoàn thành UBND xã sẽ xem xét, lập hồ sơ đề nghị UBND huyện Đông Anh tiếp tục ký hợp đồng mới cho ông Vĩnh. Mặc dù UBND xã không cung cấp được tài liệu về việc giao gửi các Thông báo này cho ông Vĩnh, nhưng ông Vĩnh đã biết về việc còn nợ tiền thuê đất và hậu quả pháp lý của việc không nộp đủ. Ngày 11, 12, 14/4/2017, UBND xã đã gửi Giấy mời ông Vĩnh, đến trụ sở UBND xã để làm việc về nợ tiền thuê đất, nhưng ông Vĩnh không nhận giấy mời, không đến làm việc thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 14/4/2017. UBND xã tiếp tục có Thông báo 60/TB-UBND ngày 19/4/2017 và Giấy mời ngày 03/5/2017, về việc kiểm tra đất trang trại và yêu cầu nộp sản phẩm, nhưng ông Vĩnh không nhận thông báo, giấy mời. Đúng thời gian đã thông báo, đoàn kiểm tra có mặt tại trang trại, ông Vĩnh có tiếp đoàn nhưng không ký biên bản làm việc hoặc khóa cổng trang trại, được thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 20/4/2017 và ngày 05/5/2017. Ngày 25/5/2017, UBND xã có Tờ trình 41/TTr-UBND đề nghị UBND huyện hủy bỏ Quyết định 3229, về việc phê duyệt dự án đầu tư trang trại nông nghiệp của ông Vĩnh. Ngày 08/6/2017, UBND xã tiếp tục có giấy mời ông Vĩnh đến làm việc liên quan đến trang trại, ông Vĩnh nhận giấy mời nhưng không đến làm việc, được thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 08/6/2017. Ngày 12/6/2017, UBND xã tiếp tục có Thông báo 90/TB-UBND yêu cầu ông Vĩnh nộp sản phẩm nhưng ông Vĩnh không nhận thông báo, được thể hiện tại Biên bản giao nhận tài liệu ngày 12/6/2017. Ngày 29/6/2017, UBND xã có giấy mời

ông Vĩnh đến làm việc thanh lý hợp đồng thầu khoán, nhưng ông Vĩnh không nhận giấy mời. Ngày 30/6/2017, UBND xã đã tiến hành thanh lý hợp đồng vắng mặt ông Vĩnh. Ngày 05/7/2017, đại diện UBND xã và thôn giao 02 biên bản thanh lý này cho ông Vĩnh nhưng ông Vĩnh không nhận, thể hiện tại Biên bản giao nhận tài liệu ngày 05/7/2017. Sau khi UBND xã nhận được Văn bản 288/BTCD ngày 27/6/2017 của UBND huyện Đông Anh chuyển đơn kiến nghị của ông Vĩnh, về việc đề nghị thanh toán dần tiền thuê đất do hoạt động sản xuất trang trại gặp nhiều khó khăn, đã 02 lần mời ông Vĩnh đến để làm việc về đơn kiến nghị của ông Vĩnh liên quan sản phẩm trang trại vào ngày 26/7/2017 và 31/7/2017, nhưng ông Vĩnh đều từ chối nhận giấy mời và không đến làm việc thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 31/7/2017. UBND xã cũng đã có Báo cáo số 62/BC-UBND ngày 01/8/2017, về việc này lên UBND huyện. UBND huyện Đông Anh cũng đã tổ chức buổi làm việc vào ngày 26/9/2017 để xem xét, giải quyết đơn của ông Vĩnh nhưng ông Vĩnh cũng không đến dự. Từ sau khi hợp đồng hết hạn đến trước thời điểm UBND xã Tiên Dương thanh lý hợp đồng (ngày 30/6/2017), ông Vĩnh mới nộp được tiền thuê đất tính đến ngày 07/10/2016 là 43.000.000 đồng *(Bốn mươi ba triệu đồng)* (tính cả Biên lai số 44385 bị sửa ngày tháng năm), còn nợ 107.486.800 đồng *(Một trăm linh bảy triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm đồng)*. Từ ngày 07/10/2016 đến nay ông Vĩnh vẫn đang sử dụng đất nhưng không nộp tiền thuê đất. Sau khi UBND xã Tiên Dương thanh lý 02 hợp đồng giao khoán thầu vào ngày 30/6/2007, tổng số tiền ông Vĩnh đóng từ ngày 07/7/2017 đến ngày 13/12/2017 là 37.000.000 đồng *(Ba mươi bảy triệu đồng)* tại các Biên lai số 0044387, 004411, 0044437 đều là tiền thuê đất từ ngày 02 hợp đồng hết hạn đến ngày 07/10/2016 mà ông Vĩnh còn nợ. Như vậy, trước khi hợp đồng bị thanh lý, ông Vĩnh đã không thực hiện việc nộp tiền thuê đất theo các thông báo của UBND xã; không có mặt và cũng không có đơn đề nghị hay khiếu nại gì về việc khó khăn chưa có đủ tiền nộp hay tiền thuê tính cao; không thực hiện đúng nội dung tự cam kết là nộp 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)* trước ngày 31/12/2015, số tiền còn lại sẽ nộp trong năm 2016; cố tình không nhận, không chấp hành các thông báo, giấy mời của UBND xã là tự mình từ bỏ thực hiện quyền và nghĩa vụ được tiếp tục thuê đất, chấp nhận các hậu quả pháp lý mà UBND xã đã thông báo. Hợp đồng giao khoán, thầu của ông Vĩnh đã hết hạn nên ngày 30/6/2017 UBND xã Tiên Dương đã ban hành 02 Biên bản thanh lý hợp đồng là đúng. Việc ông Vĩnh không có mặt để tham gia thanh lý hợp đồng là do ông Vĩnh từ chối nhận văn bản, không có mặt theo giấy mời, thông báo của UBND xã. Sau khi thanh lý hợp đồng, ông Vĩnh mới có đơn kiến nghị về tiền thuê đất nhưng cũng không đến UBND xã để làm việc theo đơn kiến nghị của ông. Ông Vĩnh cũng không có đơn đề nghị được ký lại hợp đồng thuê đất để tiếp tục thực hiện dự án. Do đó, UBND xã Tiên Dương có Báo cáo và Tờ trình UBND huyện đề nghị thu hồi quyết định phê duyệt dự án đầu tư của ông Vĩnh là đúng.

[4.5] Ông Vĩnh không được ký hợp đồng thuê đất tiếp theo là do ông Vĩnh đã không chủ động nộp tiền thuê đất cho thời hạn thuê tiếp theo, nhưng khi UBND xã thông báo nộp tiền thuê đất theo đơn giá cũ chưa có sự điều chỉnh, ông Vĩnh cũng không nộp ngay và nộp đủ tiền thuê đất theo cam kết, không thực hiện theo thông báo của UBND xã. Trên cơ sở Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 25/5/2017 của UBND xã Tiên Dương, về việc đề nghị thu hồi Quyết định phê duyệt dự án trang trại nông nghiệp đối với ông Vĩnh và xét thấy ông Vĩnh đã vi phạm hợp đồng giao khoán thầu, cụ thể là không chấp hành việc nộp tiền thuê đất sản xuất nông nghiệp đối với Nhà nước vi phạm Điều 56, khoản 3 Điều của Luật Đất đai 2013; Điều 274, Điều 280 và Điều 423 của Bộ luật Dân sự 2015. Việc ông Nguyễn Văn Vĩnh cho rằng không được thông báo các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, hoặc ông Vĩnh đến nộp nhưng không được UBND xã thu tiền là không có căn cứ, vì đến nay ông Vĩnh vẫn đang còn nợ tiền thuê đất, nếu có việc ông Vĩnh đến nộp tiền thì sẽ thu vào tiền còn nợ, không phải lý do UBND xã không muốn cho thuê đất tiếp, nên không thu tiền thuê đất của ông Vĩnh. Do vậy, UBND huyện Đông Anh ban hành Quyết định 10512/QĐ-UBND ngày 15/11/2017, về việc thu hồi quyết định phê duyệt dự án trang trại nông nghiệp của ông Vĩnh là phù hợp quy định của pháp luật.

[4.6] Quyết định 10512/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND huyện Đông Anh ban hành đúng pháp luật, khiếu nại của ông Vĩnh không có cơ sở, nên Quyết định 1379/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Đông Anh giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Vĩnh, giữ nguyên Quyết định 10512/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND huyện Đông Anh là đúng.

[4.7] Quyết định hành chính bị kiện là 10512 và 1379 được ban hành đúng pháp luật, nên yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần và chi phí khác của ông Vĩnh là không có căn cứ.

[5] Xét kháng cáo của ông Vĩnh: Với những căn cứ nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn Vĩnh là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm, ông Nguyễn Văn Vĩnh không cung cấp thêm chứng cứ mới, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Vĩnh phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn Vĩnh.

[2]. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 274/2022/HC-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[3]. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Vĩnh phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng đã nộp tại Biên lai thu số 0001327 ngày 09/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Đình Lực